

Số: 869/KH-UBND

Đồng Tháp, ngày 10 tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai các chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/8/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân

Thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân (viết tắt là Nghị định số 68-NQ/TW); Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/8/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân (viết tắt là Nghị quyết số 198/2025/QH15), Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 198/2025/QH15 (viết tắt là Nghị định số 20/2026/NĐ-CP), UBND tỉnh Đồng Tháp (UBND tỉnh) ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai kịp thời, đồng bộ và hiệu quả các cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân theo Nghị quyết số 198/2025/QH15 và Nghị định số 20/2026/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Xác định đầy đủ nhiệm vụ và trách nhiệm của các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp xã trong tổ chức thực hiện; bảo đảm phân công cụ thể, xác định đầu mối chủ trì, cơ quan phối hợp, thẩm quyền, tiến độ thực hiện; tránh chồng chéo, trùng lặp, lãng phí nguồn lực.

- Nâng cao trách nhiệm của các Sở, ngành tỉnh và UBND xã, phường trong tổ chức thực hiện chính sách; tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động, góp phần đưa các cơ chế, chính sách đặc biệt hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân theo Nghị quyết số 198/2025/QH15 sớm đi vào thực tiễn, phát huy hiệu quả thiết thực trên địa bàn tỉnh.

- Góp phần xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, minh bạch; hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh phát triển bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Yêu cầu

- Việc tổ chức triển khai Kế hoạch phải bám sát mục tiêu, nội dung, nguyên tắc, đối tượng và điều kiện hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 20/2026/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan; bảo đảm đúng thẩm quyền, đúng đối tượng, công khai, minh bạch và hiệu quả.

- Việc triển khai các nhiệm vụ phải bảo đảm đúng tiến độ theo lộ trình đề ra; chủ động bố trí nguồn lực, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị trong quá trình tổ chức thực hiện; kịp thời xử lý hoặc đề xuất xử lý các vấn đề phát sinh nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách hỗ trợ.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình và kết quả triển khai Kế hoạch; định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về tiến độ thực hiện, những khó khăn, vướng mắc phát sinh; kịp thời đề xuất giải pháp, kiến nghị điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn và quy định pháp luật.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

Để bảo đảm việc triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 198/2025/QH15 và Nghị định số 20/2026/NĐ-CP được đồng bộ, hiệu quả, đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của từng cơ quan, đơn vị; đồng thời, làm cơ sở theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện, UBND tỉnh ban hành Phụ lục phân công nhiệm vụ triển khai thực hiện kèm theo Kế hoạch này.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Để triển khai kịp thời, đồng bộ và hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Phụ lục Kế hoạch này, UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện các nội dung như sau:

1. Sở Tài chính

- Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách Trung ương hỗ trợ (nếu có) và ngân sách tỉnh, tổng hợp kế hoạch và dự toán kinh phí, báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí và phân bổ dự toán ngân sách hằng năm cho Sở, ban ngành và bổ sung có mục tiêu cho các xã, phường để thực hiện các chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị định số 20/2026/NĐ-CP, Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan; Xây dựng kế hoạch và dự toán đề xuất ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu để hỗ trợ địa phương thực hiện theo quy định này.

- Tăng cường phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, bảo đảm đúng đối tượng, không để xảy ra trục lợi chính sách.

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả triển khai chính sách, định kỳ trước ngày 30 tháng 11 hằng năm, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính kết quả triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ quy

định tại Nghị định số 20/2026/NĐ-CP, tổng hợp chung trong báo cáo tình hình triển khai Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và tình hình triển khai Nghị quyết 68-NQ/TW.

2. Các Sở, ban, ngành tỉnh

- Xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí ngân sách nhà nước hằng năm thực hiện các chính sách hỗ trợ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định tại Nghị định số 20/2026/NĐ-CP, gửi Sở Tài chính tổng hợp.

- Các Sở, ban, ngành, UBND xã, phường thực hiện chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 20/2026/NĐ-CP, báo cáo kết quả triển khai thực hiện trong năm, gửi Sở Tài chính trước ngày 20 tháng 11 hằng năm tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân xã, phường

- Triển khai các chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị định số 20/2026/NĐ-CP, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tài chính).

- Căn cứ khả năng cân đối của địa phương, UBND xã, phường trình HĐND xã, phường phân bổ dự toán ngân sách địa phương để hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cá nhân hằng năm trên địa bàn.

- Căn cứ nhu cầu thực tế và khả năng bố trí của ngân sách xã, phường, xây dựng kế hoạch và dự toán đề xuất ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho xã, phường để hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 20/2026/NĐ-CP, gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền.

- Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị định số 20/2026/NĐ-CP theo quy định của pháp luật.

- Định kỳ trước ngày 20 tháng 11 hằng năm báo cáo kết quả triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ theo Nghị định số 20/2026/NĐ-CP, gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Bộ Tài chính.


4. Doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh

- Cung cấp thông tin, tài liệu về doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh kịp thời, đầy đủ, chính xác theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức hỗ trợ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin, tài liệu đã cung cấp.

- Tuân thủ quy định của pháp luật; thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

- Thực hiện đúng cam kết với cơ quan, tổ chức hỗ trợ. Bố trí nguồn lực đối ứng để tiếp nhận, phối hợp và tổ chức thực hiện có hiệu quả nguồn lực hỗ trợ.

UBND tỉnh đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các Hiệp hội, Hội, Câu lạc bộ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh phối hợp huy động các nguồn lực thực hiện các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh theo các nội dung tại Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn

vị kịp thời báo cáo Sở Tài chính để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, giải quyết. / 

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (đ/b);
- Đảng ủy UBND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành Tỉnh;
- UBND xã, phường;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Hiệp hội, Hội, Câu lạc bộ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Các phòng, ban trực thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT+NC/PKT.Thiện

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN 
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Dũng

PHỤ LỤC

Phân công nhiệm vụ triển khai thực hiện nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15/01/2026 của chính phủ
(Kèm theo Kế hoạch số 869/KH-UBND ngày 10 tháng 6. năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Căn cứ pháp lý	Kết quả đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN CHÍNH SÁCH					
1	Tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 198/2025/QH15 và Nghị định số 20/2026/NĐ-CP đến doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên địa bàn tỉnh	Nghị quyết số 198/2025/QH15; Nghị định số 20/2026/NĐ-CP	Hội nghị, tài liệu tuyên truyền; thông tin đăng tải trên Cổng/Trang thông tin điện tử và các phương tiện thông tin đại chúng	Các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND xã, phường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Từ Quý III/2026 và thường xuyên
II	HỖ TRỢ TIẾP CẬN ĐẤT ĐAI, MẶT BẰNG SẢN XUẤT KINH DOANH					
2	Công khai tiêu chí hỗ trợ và quỹ đất dành cho doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tại khu công nghiệp	Khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 7 Nghị quyết số 198/2025/QH15; Điều 4 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP	Danh mục quỹ đất, thông báo công khai tiêu chí hỗ trợ	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Tài chính và các đơn vị liên quan	Từ Quý III/2026
3	Triển khai hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp theo quy định	Khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 7 Nghị quyết số 198/2025/QH15; Điều 4 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP	Các dự án, chương trình hỗ trợ được triển khai theo quy định	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường; các đơn vị liên quan	Thường xuyên

STT	Nội dung nhiệm vụ	Căn cứ pháp lý	Kết quả đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
4	Triển khai hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng vườn ươm công nghệ theo quy định	Khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 7 Nghị quyết số 198/2025/QH15; Điều 4 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP	Các dự án, chương trình hỗ trợ được triển khai theo quy định	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường; các đơn vị liên quan	Thường xuyên
5	Tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định mức giảm tiền thuê lại đất tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ	Khoản 6 Điều 7 Nghị quyết số 198/2025/QH15; Điều 5 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Tài chính	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Sở Công Thương; Sở Khoa học và Công nghệ; các đơn vị liên quan	Quý III/2026
6	Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ; xác định đối tượng, điều kiện hỗ trợ và thực hiện hoàn trả khoản hỗ trợ giảm tiền thuê lại đất	Khoản 6 Điều 7 Nghị quyết số 198/2025/QH15; Điều 5 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP	Hồ sơ hỗ trợ được giải quyết theo quy định	Sở Tài chính	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Sở Công Thương; Sở Khoa học và Công nghệ; Thuế tỉnh; Kho bạc Nhà nước khu vực 13 và các đơn vị liên quan	Thường xuyên
7	Rà soát, cập nhật quỹ nhà, đất là tài sản công chưa sử dụng hoặc sử dụng chưa hiệu quả để	Điều 8 Nghị quyết số	Danh mục nhà, đất là tài sản	Sở Tài chính	Sở Nông nghiệp và	Quý III/2026

STT	Nội dung nhiệm vụ	Căn cứ pháp lý	Kết quả đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	hỗ trợ doanh nghiệp thuê	198/2025/QH15; Điều 6 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP	công đủ điều kiện cho thuê		Môi trường; các cơ quan, đơn vị quản lý tài sản công	
8	Tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định danh mục tài sản công cho thuê; tiêu chí hỗ trợ; mức hỗ trợ; hình thức hỗ trợ; trình tự, thủ tục thực hiện	Điều 8 Nghị quyết số 198/2025/QH15; Điều 6 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Tài chính	Sở Nông nghiệp và Môi trường; các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý III/2026
9	Ban hành bảng giá cho thuê nhà, đất là tài sản công theo quy định pháp luật	Điều 8 Nghị quyết số 198/2025/QH15; Điều 6 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP; Nghị định số 108/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 286/2025/NĐ-CP	Bảng giá hoặc quyết định của cấp có thẩm quyền	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý III/2026
10	Tổ chức thực hiện việc cho thuê và hỗ trợ giảm tiền thuê nhà, đất là tài sản công đối với các đối tượng được hỗ trợ	Điều 8 Nghị quyết số 198/2025/QH15; Điều 6 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP	Các trường hợp hỗ trợ được giải quyết theo quy định	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phát triển quỹ đất); các tổ chức được giao quản lý,	Sở Tài chính; các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên

STT	Nội dung nhiệm vụ	Căn cứ pháp lý	Kết quả đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
				kinh doanh nhà, đất		
III	CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI VỀ THUẾ					
11	Triển khai thực hiện chính sách miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp	Khoản 1, 2, 4 Điều 10 Nghị quyết số 198/2025/QH15; Điều 7 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP	Chính sách miễn, giảm thuế được thực hiện theo quy định	Thuế tỉnh Đồng Tháp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Từ Quý II/2026 và thường xuyên
12	Triển khai thực hiện chính sách miễn, giảm thuế thu nhập cá nhân	Khoản 2, 3 Điều 10 Nghị quyết số 198/2025/QH15; Điều 8 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP	Chính sách miễn, giảm thuế được thực hiện theo quy định	Thuế tỉnh Đồng Tháp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Từ Quý II/2026 và thường xuyên
IV	HỖ TRỢ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ĐÀO TẠO NHÂN LỰC					
13	Hướng dẫn và triển khai chính sách hỗ trợ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Khoản 1, 2 Điều 12 Nghị quyết số 198/2025/QH15; Điều 9 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP	Văn bản hướng dẫn; hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Thuế tỉnh; các cơ quan, đơn vị liên quan	Từ Quý II/2026
14	Triển khai hỗ trợ miễn phí nền tảng số, phần mềm kế toán dùng chung	Khoản 3 Điều 12 Nghị quyết số 198/2025/QH15; Điều 10 Nghị định số	Các nền tảng, phần mềm được triển khai cho đối tượng thụ hưởng	Thuế tỉnh Đồng Tháp	Sở Khoa học và Công nghệ; các đơn vị liên quan	Quý III-IV/2026 và hằng năm

STT	Nội dung nhiệm vụ	Căn cứ pháp lý	Kết quả đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
		20/2026/NĐ-CP				
15	Tổ chức các khóa đào tạo miễn phí về quản trị doanh nghiệp, kế toán, thuế, nhân sự	Điều 13 Nghị quyết số 198/2025/QH15; Điều 11 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP	Các khóa đào tạo được tổ chức; đối tượng thụ hưởng được hỗ trợ	Sở Tài chính	Thuế tỉnh; các Sở, ngành; Hiệp hội, Hội, Câu lạc bộ doanh nghiệp và các đơn vị liên quan	Quý III-IV/2026 và hằng năm